

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG DŨNG T&D BẮC GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG DŨNG T&D BẮC GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400957728

3. Ngày thành lập: 15/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn An Long, Xã Yên Mỹ, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0913259367

Fax:

Email: tuvanxdhabac@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4512
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
9.	Bán mô tô, xe máy	4541
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
20.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161

21.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
24.	Đào tạo trung cấp	8532
25.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
26.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
27.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	6810(Chính)
28.	Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	6820
29.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
30.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
31.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế công trình xây dựng giao thông (Cầu, đường bộ); Thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kết cấu công trình Thủy lợi đến cấp III. - Khảo sát địa hình trong phạm vi dự án đầu tư xây dựng công trình. - Quy hoạch chung xây dựng đô thị loại V; Quy hoạch chi tiết xây dựng ≤50ha; Quy hoạch điểm dân cư nông thôn. - Định giá các công trình đến hạng II; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Giao thông; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (cấp, thoát nước), thủy lợi. - Quản lý dự án, thẩm tra thiết kế công trình: Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống nước, nước sạch công nghiệp và dân dụng.	7110
32.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
33.	Cho thuê xe có động cơ	7710
34.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
35.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
36.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
37.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
38.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
39.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
40.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
41.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
42.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
43.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

44.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Không bao gồm đấu giá	5210
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động liên quan đến vận tải hàng hóa bằng đường bộ hoạt động của các bên bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa	5229
49.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
51.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
52.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
54.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
55.	Thu gom rác thải độc hại	3812
56.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
57.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
58.	Tái chế phế liệu	3830
59.	Xây dựng nhà để ở	4101
60.	Xây dựng nhà không để ở	4102
61.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
62.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
63.	Xây dựng công trình điện	4221
64.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
65.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
66.	Xây dựng công trình thủy	4291
67.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
68.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
69.	Phá dỡ	4311
70.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
71.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG	Khu phố Trịnh Xá, Phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	20,000	0270940125 26	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	20,000		
2	NGUYỄN TIẾN HOÀ	Khu phố Đình, Phường Đình Bảng, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	30,000	0270630008 53	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	30,000		

3	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Khu phố Đình, Phường Đình Bảng, Thành phố Tứ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	375.000	3.750.000.000	25,000	0270850013 73
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	375.000	3.750.000.000	25,000	
4	NGUYỄN ĐÌNH HUỆ	Khu phố Trịnh Xá, Phường Châu Khê, Thành phố Tứ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	375.000	3.750.000.000	25,000	0270710156 87
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	375.000	3.750.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH HUỆ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 06/01/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027071015687

Ngày cấp: 12/08/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Khu phố Trịnh Xá, Phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Khu phố Trịnh Xá, Phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang